

Số: 131 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2016 và giải pháp nâng cao Chỉ số năm 2017

I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2016

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (viết tắt tiếng Anh là PAPI) là công cụ phản ánh tiếng nói người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp do Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) khảo sát và công bố hàng năm. Tính đến hết năm 2016, Chỉ số PAPI đã được thực hiện qua 8 năm, trong đó 6 năm liên tiếp (2011- 2016) khảo sát PAPI được thực hiện trên tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Chỉ số PAPI là tấm gương phản chiếu hiệu quả của bộ máy công quyền trong quản trị và hành chính công ở những lĩnh vực người dân quan tâm và tương tác thường xuyên nhất với chính quyền địa phương. PAPI góp phần tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở nhiều ngành, nhiều cấp nâng cao hiệu quả quản trị công, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công từ Trung ương đến địa phương. Chỉ số PAPI và những phát hiện nghiên cứu hướng tới mục tiêu đóng góp cho những nỗ lực của Việt Nam trong việc xây dựng một hệ thống công vụ phục vụ Nhân dân, liêm chính, hành động quyết liệt, và kiến tạo phát triển. PAPI cũng cung cấp dẫn chứng để đại diện dân cử, báo giới và các tổ chức xã hội sử dụng trong quá trình vận động các cấp chính quyền đưa ra các biện pháp thiết thực nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Báo cáo PAPI 2016 giới thiệu kết quả khảo sát toàn quốc lần thứ 6, được xây dựng trên nền tảng nghiên cứu định lượng với quy mô mẫu khảo sát năm 2016 đạt 14.063 người dân, được chọn ngẫu nhiên đại diện cho các nhóm nhân khẩu đa dạng từ tất cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước tham gia trả lời phỏng vấn trực tiếp với PAPI để chia sẻ trải nghiệm và đánh giá của mình về hiệu quả quản trị và hành chính công của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã.

1. Mục đích của PAPI:

1.1. Cung cấp thông tin, dữ liệu cơ sở giúp các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương tham khảo trong quá trình đánh giá hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ từ năm 2016 đến năm 2021.

1.2. Các phát hiện nghiên cứu trong báo cáo PAPI giúp các bên liên quan đo lường hiệu quả cải cách thể chế và chính sách hiện nay trong quá trình thực hiện mục tiêu “xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân”.

1.3. PAPI chỉ ra một số vấn đề quản trị và hành chính công cần có sự vào cuộc của bộ máy chính quyền các cấp trong quá trình thực hiện chương trình nghị sự về phát triển bền vững hướng tới năm 2030 của Việt Nam.

Nhằm nắm bắt kịp thời những đổi mới trong xã hội và quản trị công, khảo sát PAPI năm 2016 có một số thay đổi lớn. Một số câu hỏi mới được đưa vào khảo sát năm 2016 nhằm tìm hiểu thêm về hiệu quả tiếp xúc cử tri của cán bộ dân cử. Bên cạnh đó, khảo sát cũng tìm hiểu thêm về một số chủ đề quan trọng như môi trường, bất bình đẳng, Hiệp định Hợp tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và sự hiểu biết của người dân về Luật Tiếp cận thông tin. Cơ cấu của ba trong sáu chỉ số nội dung của Chỉ số tổng hợp PAPI 2016 cũng được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới. Ba chỉ số nội dung có thay đổi bao gồm ‘Tham gia của người dân ở cấp cơ sở’, ‘Trách nhiệm giải trình với người dân’ và ‘Thủ tục hành chính công’. Ba chỉ số nội dung không thay đổi gồm ‘Công khai, minh bạch’, ‘Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công’ và ‘Cung ứng dịch vụ công’.

2. Nội dung khảo sát Chỉ số PAPI 2016

PAPI năm 2016 tập trung khảo sát 06 chỉ số nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần, hơn 90 chỉ tiêu chính, hơn 500 câu hỏi về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam, cụ thể 06 nội dung gồm:

2.1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở, với 04 chỉ số nội dung thành phần.

2.2. Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở cấp địa phương, với 03 chỉ số nội dung thành phần.

2.3. Trách nhiệm giải trình với người dân, với 03 chỉ số nội dung thành phần (mới đưa vào năm 2016).

2.4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, với 04 chỉ số nội dung thành phần.

2.5. Thủ tục hành chính công với 04 chỉ số nội dung thành phần (mới đưa vào năm 2016).

2.6. Cung ứng dịch vụ công với 04 chỉ số nội dung thành phần.

3. Đối tượng khảo sát

Người dân thuộc mọi dân tộc tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Địa bàn khảo sát

63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Phương pháp khảo sát và cỡ mẫu

- Phỏng vấn trực tiếp với thời lượng trung bình 45-60 phút/phỏng vấn.
- Phương pháp lấy mẫu theo chuẩn lấy mẫu hiện đại quốc tế: Xác suất quy mô dân số (PPS) các đơn vị hành chính đến thôn, ấp và lấy mẫu ngẫu nhiên người trả lời. Cỡ mẫu: 14.063 người (54,8% nữ, dân tộc Kinh 83,7%; dân tộc khác 16,3%).

6. Kết quả khảo sát PAPI 2016 đối với tỉnh Kiên Giang

Theo Báo cáo của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP), thì kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2016 (PAPI 2016) theo 06 chỉ số nội dung, tỉnh Kiên Giang được tổng số 33,24 điểm, xếp vào nhóm các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (chỉ đứng trên Bình Dương: 32,59 điểm) và đứng cuối cùng khu vực các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), so năm 2015 điểm số tăng không đáng kể (năm 2015 điểm số 33,10 điểm); trong 6 chỉ số nội dung có 02 chỉ số tăng điểm và 04 chỉ số thấp điểm hơn năm 2015, cụ thể:

6.1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở:

- Điểm số năm 2016 đạt 4,57 điểm, thấp hơn năm 2015 (4,62 điểm) và xếp ở nhóm các tỉnh có điểm số rất thấp trong cả nước và đứng thứ 11/13 tỉnh ĐBSCL.

- Có 04 chỉ số nội dung thành phần, có 02 chỉ số tăng điểm, 02 chỉ số thấp điểm hơn năm 2015:

- + Tri thức công dân về tham gia: Đạt 0,86 điểm, tăng so năm 2015 (0,84 điểm).

- + Cơ hội tham gia: Đạt 1,70 điểm, tăng so năm 2015 (1,57 điểm).

- + Chất lượng bầu cử: Đạt 1,33 điểm, giảm so năm 2015 (1,47 điểm).

- + Đóng góp tự nguyện: Đạt 0,69 điểm, giảm so năm 2015 (0,74 điểm).

6.2. Công khai minh bạch:

- Điểm số năm 2016 đạt 5,06 điểm, cao hơn năm 2015 (4,82 điểm) và xếp ở nhóm các tỉnh có điểm số rất thấp trong cả nước và đứng thứ 8/13 tỉnh ĐBSCL.

- Có 03 chỉ số nội dung thành phần và 03 chỉ số đều tăng điểm so năm 2015:

- + Danh sách hộ nghèo: Đạt 1,93 điểm, tăng so năm 2015 (1,76 điểm).

- + Thu, chi ngân sách cấp xã: Đạt 1,46 điểm, tăng so năm 2015 (1,44 điểm).

+ Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù: Đạt 1,66 điểm, tăng so năm 2015 (1,62 điểm).

6.3. Trách nhiệm giải trình với người dân:

- Điểm số năm 2016 đạt 4,13 điểm, giảm điểm so năm 2015 (4,42 điểm) và xếp ở hạng chót nhóm các tỉnh có điểm số rất thấp trong cả nước và ĐBSCL.

- Có 03 chỉ số nội dung thành phần được xây dựng mới so với năm 2015:

+ Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền: Đạt 1,96 điểm.

+ Đáp ứng yêu cầu của người dân: Đạt 1,13 điểm.

+ Ban Thanh tra nhân dân: Đạt 1,05 điểm.

6.4. Kiểm soát tham nhũng:

- Điểm số năm 2016 đạt 5,66 điểm, thấp hơn năm 2015 (6,41 điểm) và xếp ở hạng chót nhóm các tỉnh có điểm số rất thấp trong cả nước và ĐBSCL.

- Có 04 chỉ số nội dung thành phần và cả 04 chỉ số đều giảm điểm so năm 2015:

+ Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền: Đạt 1,40 điểm, giảm so năm 2015 (1,61 điểm).

+ Kiểm soát tham nhũng trong cung cấp dịch vụ công: Đạt 1,83 điểm, giảm so năm 2015 (1,87 điểm).

+ Công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước: Đạt 1,00 điểm, giảm so năm 2015 (1,22 điểm).

+ Quyết tâm chống tham nhũng: Đạt 1,42 điểm, giảm so năm 2015 (1,71 điểm).

6.5. Thủ tục hành chính công:

- Điểm số năm 2016 đạt 6,72 điểm, tăng điểm so năm 2015 (6,53 điểm) và xếp ở nhóm các tỉnh có điểm số trung bình cao trong cả nước và đứng thứ 12/13 tỉnh ĐBSCL.

- Có 04 chỉ số nội dung thành phần được xây dựng mới so với năm 2015:

+ Chứng thực/xác nhận: Đạt 1,67 điểm.

+ Giấy phép xây dựng: Đạt 1,70 điểm.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đạt 1,58 điểm.

+ Thủ tục hành chính cấp xã: Đạt 1,72 điểm.

6.6. Cung ứng dịch vụ công:

- Điểm số năm 2016 đạt 7,06 điểm, thấp hơn năm 2015 (7,25 điểm) và xếp ở nhóm các tỉnh có điểm số trung bình thấp trong cả nước và đứng thứ 7/13 tỉnh ĐBSCL.

- Có 04 chỉ số nội dung thành phần, có 02 chỉ số tăng điểm và 02 chỉ số giảm điểm hơn so năm 2015:

+ Y tế công cộng: Đạt 1,68 điểm, giảm so năm 2015 (1,87 điểm).

+ Giáo dục tiểu học công lập: Đạt 1,69 điểm, tăng so năm 2015 (1,67 điểm).

+ Cơ sở hạ tầng căn bản: Đạt 1,99 điểm, giảm so năm 2015 (2,07 điểm).

+ An ninh, trật tự: Đạt 1,70 điểm, tăng so năm 2015 (1,64 điểm).

II. NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ

1. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tuy đã được khảo sát và công bố nhiều năm nay, nhưng chưa được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa vào chỉ đạo cụ thể nên nhận thức của các cấp chính quyền và cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh còn hạn chế, chưa có sự quan tâm phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong công tác cải thiện nâng cao Chỉ số PAPI để phục vụ người dân của tỉnh.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chỉ số PAPI trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu các cấp chính quyền, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và Nhân dân còn hạn chế.

3. Công tác tham mưu của các cơ quan chức năng cho UBND tỉnh chưa kịp thời. Năng lực, trình độ, tinh thần thái độ phục vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ ở một số sở, ban, ngành và địa phương chưa tốt.

4. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh có liên quan mật thiết tới kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, những năm qua Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh ở hạng thấp trong cả nước (năm 2015 hạng thứ 50/63, năm 2016 hạng 46/63 tỉnh, thành phố).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG NĂM 2017

1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp về Chỉ số PAPI:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt tới lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở về mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò của Chỉ số PAPI trong hoạt động quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền các cấp; kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Kiên Giang năm 2016, so sánh với các tỉnh, thành trong cả nước và khu vực ĐBSCL nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ hướng tới phục vụ Nhân dân.

- Rà soát, đối chiếu, liên hệ với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, chính quyền địa phương có liên quan đến 6 nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần cấu thành PAPI để đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao điểm số trong năm 2017 và các năm sau.

- Chỉ số PAPI là chỉ số tổng hợp phản ánh trải nghiệm của người dân đối với hiệu quả quản trị và hành chính công của chính quyền các cấp, vì vậy phải có sự phân công trách nhiệm cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các ngành, các cấp trong việc thực hiện nâng cao chỉ số PAPI.

2. Thường xuyên tuyên truyền về nội dung Chỉ số PAPI.

- Thường xuyên tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò của Chỉ số PAPI trong hoạt động quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ của chính quyền các cấp, thông tin kết quả Chỉ số PAPI hàng năm nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS)... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền trong việc phục vụ Nhân dân.

- Phản ánh những việc làm thiết thực, tích cực, gương người tốt, việc tốt trong việc nâng cao các Chỉ số nêu trên, đồng thời phê phán các hành vi thiếu trách nhiệm, thờ ơ với những bức xúc, khó khăn của tổ chức và người dân trong giải quyết công việc với chính quyền và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm khắc phục các hạn chế theo 6 chỉ số nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết, đưa 100% TTHC vào thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; sớm xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công của tỉnh; mở rộng thực hiện cơ chế một cửa đối với TTHC ở các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công bao gồm dịch vụ hành chính công do các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và y tế cung cấp; triển khai phương thức tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; kiên quyết xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tập trung vào các chỉ số nội dung như: Tham gia của người dân; công khai minh bạch trong việc ra quyết định ở cấp địa phương nhất là các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân, quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, phương án đền bù giải phóng mặt bằng...; trách nhiệm giải trình với người dân; thực hiện TTHC và cung cấp các dịch vụ cho người dân,...

4. Tổ chức khảo sát đo lường sự trải nghiệm của người dân đối với Chỉ số PAPI.

Xây dựng đề án đo lường sự trải nghiệm của người dân đối với hiệu quả quản trị và hành chính công của chính quyền các cấp phù hợp với điều kiện của tỉnh để thực hiện và công bố hàng năm.

5. Xây dựng công cụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ có liên quan Chỉ số PAPI

Đưa vào nội dung đánh giá hàng năm mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tiêu chuẩn xét khen thưởng có liên quan đến kết quả các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền các cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai, quán triệt mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, vai trò và nội dung đo lường Chỉ số PAPI và kết quả Chỉ số PAPI năm 2016 của tỉnh cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền các cấp từ tỉnh tới cơ sở.

2. Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát, đối chiếu kết quả đo lường 6 chỉ số nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần của PAPI để liên hệ tìm nguyên nhân điểm số còn thấp hoặc giảm điểm so năm 2015 đề ra giải pháp khắc phục trong năm 2017 và giai đoạn 2017-2020, phấn đấu đưa Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2017 lên nhóm các tỉnh có điểm số trung bình.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Kiểm tra, đôn đốc và định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo UBND tỉnh việc khắc phục các hạn chế trong thực hiện 6 chỉ số nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần của Chỉ số PAPI cấp tỉnh nhằm cải thiện nâng lên vào năm 2017 và các năm sau.

- Xem xét, bổ sung vào kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và hàng năm các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh; bổ sung giải pháp và công cụ đánh giá thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nội dung có liên quan Chỉ số PAPI.

- Xây dựng đề án tổ chức đo lường sự trải nghiệm của người dân đối với hiệu quả quản trị và hành chính công tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện để công bố hàng năm cùng thời điểm với công bố Chỉ số PAPI tỉnh.

- Xây dựng công cụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tiêu chuẩn xét khen thưởng hàng năm có liên quan đến kết quả các Chỉ số: PAR INDEX, PCI, PAPI và SIPAS đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền các cấp.

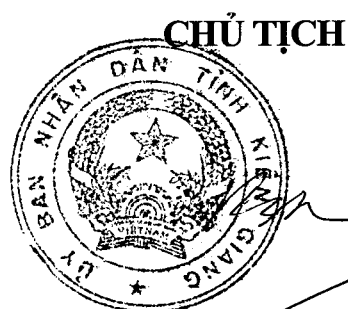
4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh dành thời lượng thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò của Chỉ số PAPI trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan hành chính và chính quyền các cấp nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng một “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân”.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chỉ đạo trong hệ thống đẩy mạnh tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò của Chỉ số PAPI trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính và chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức, tham gia thực hiện các chỉ số nội dung cấu thành PAPI có liên quan, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh, đồng thời phối hợp trong điều tra, khảo sát đo lường trải nghiệm của người dân trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2016 và giải pháp nâng cao Chỉ số năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang./. *HT*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (3b);
- Lãnh đạo VP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh.



Phạm Vũ Hồng